

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2018/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1996

TT: Xóm VD, xã CM , huyện BV , Tp Hà Nội.

HKTT: Xóm 4, CT, xã MC, huyện BV, Tp Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Tài K – sinh năm 1989

TT: Xóm 3, xã MC, huyện BV, Tp Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tài K.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh

Nguyễn Tài K.

2. Con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Tài Duy L sinh ngày 29/8/2014 và cháu Nguyễn Thị Lan A sinh ngày 28/12/2015.

- Giao cả hai con chung là các cháu Nguyễn Tài Duy L sinh ngày 29/8/2014 và cháu Nguyễn Thị Lan A sinh ngày 28/12/2015 cho chị Nguyễn Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Tài K có trách nhiệm đóng góp nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị T mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ tháng 3/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

- Anh K có quyền được qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3.Tài sản riêng: Không có

4.Tài sản chung, công sức : Không có

5.Công nợ chung: Không có.

6. Án phí: - Chị T tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm . Chị T đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0008243 ngày 04/01/2018 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, nay hoàn trả chị T số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Anh K phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con chung.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Chị Trang, anh Kiên
- VKSND huyện Ba Vì
- UBND xã Chu Minh, Minh Châu
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phúc Thịnh

